

Số: 01/2025/QĐST- LĐ

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Quỳnh.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên họp: Ông Lã Hải Long - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 06/2025/TLST-VDS ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 01/2025/QĐST- DS ngày 27 tháng 6 năm 2025 và các Quyết định hoãn phiên họp số 01, 02/2025/QĐST-LĐ các ngày 07/7/2025 và 14/7/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* anh Tạ Văn T, sinh năm: 1977; nơi thường trú: tổ B, khu L, phường C, thành phố C (nay là phường Q), tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên họp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Tập đoàn C; trụ sở: số C phố D, phường C, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Vũ Anh T1, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Thanh T2 – Giám đốc Chi nhánh Tập đoàn C.

+ Chi nhánh Tập đoàn C; trụ sở: số C, T, phường C, thành phố C (nay là phường C), tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh T2, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của Tập đoàn C và Chi nhánh Tập đoàn C: ông Trần Minh T3, chức vụ: Phó Giám đốc Công ty C (theo Giấy uỷ quyền số 74/GUQ-TKV ngày 04/7/2025 và Giấy uỷ quyền số 11435/GUQ-VQHC ngày 16/7/2025), có đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

+ Bảo hiểm xã hội khu vực VIII; trụ sở: đường B phường B, thành phố H (nay là phường H), tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện pháp luật: ông Bùi Minh Đ, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Huy T4, chức vụ: Phó Giám đốc BHXH khu vực VIII (theo Giấy uỷ quyền số 48/UQ-BHXH ngày 04/6/2025), có đơn xin vắng mặt.

+ Anh Tạ Văn T5, sinh ngày 09/12/1981; nơi ở: thôn K, xã H, thành phố C (nay là xã H), tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 03/6/2025, đơn yêu cầu bổ sung ngày 30/6/2025, trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp ông Tạ Văn T là người yêu cầu trình bày: anh và anh Tạ Văn T5 có mối quan hệ là anh em họ, lúc bắt đầu đi học do đã lớn tuổi nên gia đình khai hồ sơ đi học phổ thông lấy tên của anh Tạ Văn T5, sinh ngày 09/12/1981, học hết cấp 2 với tên là Tạ Văn T5, sau đó anh dùng bằng tốt nghiệp này đi học nghề mỏ và ký hợp đồng lao động với Công ty C ngày 01/01/2007, là công nhân của Công ty C nên anh được đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) tại BHXH tỉnh Q (nay là BHXH khu vực VIII). Do hồ sơ sai tên và ngày tháng năm sinh chưa đúng chính về đúng tên theo căn cước công dân nên ngày 22/6/2022 giữa anh và Công ty C có thoả thuận chấm dứt hợp đồng lao động số 9930/TT-VQHC, ngày 23/6/2022 Công ty C ban hành Quyết định số 10013/QĐ-VQHC về việc chấm dứt hợp đồng lao động với anh (mang tên Tạ Văn T5). Tuy nhiên từ đó cho đến nay hồ sơ BHXH của anh bị treo và không thể giải quyết được các quyền lợi BHXH mặc dù anh đã hoàn thiện hồ sơ tư pháp, được cấp căn cước công dân mang tên Tạ Văn T theo đúng quy định. Để đảm bảo quyền lợi của anh và anh Tạ Văn T5, anh đề nghị Toà án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty C với anh (mang tên Tạ Văn T5) là vô hiệu, anh được quyền liên hệ với cơ quan BHXH khu vực VIII để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

Người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Tập đoàn C và Chi nhánh Công ty C – TKV ông Trần Minh T3 – Phó Giám đốc Công ty C có quan điểm: anh Tạ Văn T5, sinh ngày 09/12/1981 ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Công ty T6 (nay là Công ty C) theo hợp đồng ngày 12/01/2007. Toàn bộ giấy tờ Công ty ký kết với anh Tạ Văn T5: Bằng nghề, Sơ yếu lý lịch, giấy chứng minh nhân dân dân; Giấy khai sinh đều mang tên Tạ Văn T5. Thời điểm ký hợp đồng Công ty không biết việc anh T5 khai báo thông tin không đúng sự thật, lỗi hoàn toàn thuộc về anh T5. Năm 2021, anh T5 (thực tế là anh T) tự khai với Công ty về việc mượn tên, thông tin cá nhân và giấy tờ của anh Tạ Văn T5 để ký hợp đồng lao động với Công ty. Sau khi tiếp nhận sự việc, Công ty đã thực hiện theo Công văn số 4071/LĐTBXH-LĐVL ngày 13/11/2020 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Q để cấp đổi lại sổ BHXH cho anh Tạ Văn T5 nhưng anh T5 (thực tế là anh T) không hoàn thiện được hồ sơ theo quy định. Ngày 31/5/2022 Bộ L có Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH về việc người lao động mượn tên của người khác để giao kết hợp đồng lao động là vi phạm pháp luật, vì vậy việc giải quyết cấp lại sổ BHXH không tiếp tục thực hiện,

do vậy ngày 08/6/2022 Công ty C đã làm việc với anh Tạ Văn T5 (thực tế là anh T) về việc thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 24/6/2022. Đến nay anh Tạ Văn T đề nghị Tòa án tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty C và anh Tạ Văn T5 là vô hiệu do đã sử dụng thông tin, giấy tờ mang tên anh Tạ Văn T5 để tuyển dụng vào Công ty C để làm việc, Công ty đồng ý với yêu cầu của anh Tạ Văn T đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa anh Tạ Văn T5 với Công ty C (thực tế là Tạ Văn T ký) là vô hiệu.

Ông Nguyễn Huy T4 – Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội khu vực VIII là người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quan điểm thể hiện: ông Tạ Văn T5, sinh ngày 09/12/1981, CMT số 100762699, được cấp sổ BHXH số 2007015072, có thời gian đóng BHXH từ tháng 01/2007 đến tháng 06/2022 là 15 năm 06 tháng, có thời gian đóng BHTN từ tháng 01/2009 đến tháng 06/2022 là 13 năm 06 tháng (đã hưởng hết thời gian thất nghiệp) tại Công ty C do BHXH khu vực VIII trực tiếp quản lý thu BHXH, BHTN. Ông Tạ Văn T5 đã hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp 12 tháng với số tiền 4.230.600/tháng; đã hưởng chế độ tai nạn lao động một lần với tổng số tiền 13.352.000 đồng. Việc ông Tạ Văn T yêu cầu TAND thành phố Cẩm Phả (nay là TAND khu vực 3 – Quảng Ninh) tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa ông Tạ Văn T5 với Công ty C (thực tế là Tạ Văn T ký) là vô hiệu, BHXH khu vực VIII đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Tạ Văn T5 có bản tự khai và đơn xin vắng mặt tại phiên họp thể hiện quan điểm: anh là anh em con chú con bác với anh Tạ Văn T. Trong những năm 2003 – 2004 anh đi học và đi làm thêm không thường xuyên ở nhà, anh không biết việc bố mẹ anh cho anh Tạ Văn T mượn một số giấy tờ của anh để đi làm công nhân. Anh T mượn thông tin của anh để ký kết hợp đồng lao động với Công ty C, đóng bảo hiểm xã hội mang tên anh nhưng anh không được biết. Từ năm 2008 anh đi làm công nhân, công tác và đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty cổ phần X, khi phát hiện việc bị mượn tên anh đã trao đổi với anh T không thể sử dụng hồ sơ mang tên anh để tham gia BHXH, đến ngày 30/6/2025 anh T vẫn chưa đính chính lại thông tin cá nhân giữa anh và anh T. Do không đúng thông tin trên hợp đồng lao động cũng như chế độ BHXH nên anh đồng ý với việc anh T đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố Hợp đồng lao động của anh Tạ Văn T (lấy tên Tạ Văn T5) ký với Công ty C là vô hiệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên họp, căn cứ khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019, thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh Tạ Văn T về việc tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký kết giữa anh Tạ Văn T5 (thực tế là anh Tạ Văn T) với Chi nhánh Tập đoàn C là vô hiệu, các đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ cơ

quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến BHXH theo quy định của pháp luật, đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Tạ Văn T gửi đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu được ký kết với Chi nhánh Tập đoàn C Công ty C có địa chỉ trụ sở tại thành phố C, nay là phường C nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

Tại phiên họp những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu: anh Tạ Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết ngày 12/01/2007 giữa Công ty C và anh Tạ Văn T5 (thực tế là Tạ Văn T) ký kết là vô hiệu toàn bộ, lý do đưa ra yêu cầu là do anh T mượn tên của anh T5 để đi học nghề rồi ký hợp đồng lao động vào làm việc tại Công ty C. Nhiều năm liền người lao động tên Tạ Văn T5, sinh ngày 09/12/1981, số CMT số 100762699, được cấp sổ BHXH số 2007015072, có thời gian đóng BHXH từ tháng 01/2007 đến tháng 06/2022 là 15 năm 06 tháng, có thời gian đóng BHTN từ tháng 01/2009 đến tháng 06/2022 là 13 năm 06 tháng (đã hưởng hết thời gian thất nghiệp) tại Công ty C do BHXH khu vực VIII trực tiếp quản lý thu BHXH, BHTN. Nay anh T xác định anh T5 không ký hợp đồng lao động và không làm việc tại Công ty C mà thời gian này do T thực hiện nhưng dưới tên của anh Tạ Văn T5. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Tạ Văn T5 cũng xác định trong thời gian này, anh đi học, sau đó đi làm và đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty cổ phần X, anh không ký hợp đồng và làm việc tại Công ty C. Tại văn bản trình bày quan điểm của Công ty C cũng đã thể hiện năm 2021 anh T5 (thực tế là T) đã tự khai với Công ty về việc mượn tên, thông tin cá nhân, giấy tờ của anh Tạ Văn T5 để ký kết hợp đồng lao động với Công ty, sau khi tiếp nhận thông tin Công ty than Quang H đã làm việc với người lao động và thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 24/6/2022, thanh toán chế độ trợ cấp thôi việc cho anh Tạ Văn T5.

Xét lời khai của anh Tạ Văn T phù hợp với các đương sự khác và còn phù hợp với các chứng cứ Tòa án thu thập được nên có căn cứ để xác định: trong thời gian từ tháng 01/2007 đến tháng 12/2022 người trực tiếp ký hợp đồng lao động và vào làm việc tại Công ty C là anh Tạ Văn T, không phải là anh Tạ Văn

T5 như trong hợp đồng lao động ký ngày 12/01/2007. Việc anh T sử dụng Bằng nghề, Sơ yếu lý lịch, giấy chứng minh nhân dân dân; Giấy khai sinh đều mang tên Tạ Văn T5 để giao kết hợp đồng lao động với Công ty C đã vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc “trung thực”, người lao động phải cung cấp thông tin trung thực khi giao kết hợp đồng, vi phạm quy định tại Điều 6, Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 và quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019, việc anh T dùng bằng tốt nghiệp và lý lịch tư pháp mang tên anh T5 để ký hợp đồng đã làm cho hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động 2019, hợp đồng lao động giữa anh Tạ Văn T5 và Công ty C bị coi là không có hiệu lực pháp lý do được xác lập trên cơ sở hồ sơ gian lận. Do vậy anh Tạ Văn T yêu cầu tuyên hợp đồng lao động được ký kết giữa anh Tạ Văn T5 (do anh Tạ Văn T) với Công ty C – TKV vô hiệu là có căn cứ và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp.

[3] Về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu: người yêu cầu anh Tạ Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và được đính chính thông tin để được giải quyết chế độ bảo hiểm theo quy định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án, đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại văn bản cung cấp tài liệu liên quan đến việc đóng BHXH của BHXH khu vực VIII cũng thể hiện việc đã thanh toán chế độ trợ cấp thất nghiệp 12 tháng với số tiền 4.230.600 đồng/tháng và chế độ tai nạn lao động một lần với tổng số tiền 13.352.000 đồng với người ký hợp đồng lao động là Tạ Văn T5 nhưng chưa giải quyết chế độ hưu trí, BHXH 1 lần, đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Thực tế anh Tạ Văn T5 đã tham gia đóng BHXH tại Công ty cổ phần X (có sổ bảo hiểm của anh T5 tại hồ sơ), anh T chưa được giải quyết chế độ hưu trí, BHXH 1 lần, do vậy, sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, anh Tạ Văn T có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội khu vực VIII để được điều chỉnh thông tin nhân thân trên sổ BHXH từ tên anh Tạ Văn T5, sinh ngày 09/12/1981, CMT số 100762699 được cấp sổ BHXH số 2007015072 thành tên anh Tạ Văn T theo đúng quy định và giải quyết các chế độ BHXH cho anh Tạ Văn T theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

[4] Về lệ phí: anh Tạ Văn T phải chịu lệ phí sơ thẩm việc dân sự theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc lao động có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc lao động theo quy định tại Điều 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; khoản 2, 3 Điều 367; các Điều 370, 371, 372, 401, 402 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); các Điều 122, 132 Bộ luật Dân

sự 2005; Điều 6, Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc lao động của anh Tạ Văn T.

Tuyên bố: Hợp đồng lao động ký ngày 01/01/2007 giữa Chi nhánh Tập đoàn C và anh Tạ Văn T5, sinh ngày 09/12/1981 (thực tế là anh Tạ Văn T ký kết) là vô hiệu toàn bộ.

Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, anh Tạ Văn T có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội khu vực VIII để được điều chỉnh thông tin nhân thân trên sổ BHXH từ tên anh Tạ Văn T5, sinh ngày 09/12/1981, CMT số 100762699 được cấp sổ BHXH số 2007015072 thành tên anh Tạ Văn T và giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

2. Về lệ phí: anh Tạ Văn T phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 0000998 ngày 11/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: anh Tạ Văn T có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày niêm yết quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh được quyền kháng nghị trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh được quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân KV 3 – Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam - TKV;
- Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam Công ty than Quang Hanh – TKV;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quynh